TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 5 - 2024
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phượng.

2. Bà Nguyễn Kim Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Phú Quý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 52/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1989; địa chỉ: số B, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trương Minh H, sinh năm 1990; địa chỉ: số I, khóm B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/02/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh N trình bày:

Chị N và anh H đăng ký kết hôn ngày 21/6/2012 tại UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40. Sau kết hôn, chị N và anh H sống hạnh phúc đến năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, anh H có hành vi bạo lực gia đình nên vợ chồng thật sự xa nhau từ tháng 7/2023 đến nay,

mỗi người có một cuộc sống riêng không ai quan tâm đến ai. Do tình cảm vợ chồng không còn nên chị N yêu cầu được ly hôn anh Trương Minh H. Quá trình chung sống chị N và anh H có 02 con chung tên Trương Nguyễn Tường V, sinh ngày 22/5/2014 và Trương Nguyễn Khánh M, sinh ngày 30/3/2022 hiện đang sống với chị N. Nay chị N yêu cầu được ly hôn với anh H, yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi 02 con chung tên Trương Nguyễn Tường V, sinh ngày 22/5/2014 và Trương Nguyễn Khánh M, sinh ngày 30/3/2022, không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Trương Minh H trình bày:

Anh H thống nhất với chị N về thời gian kết hôn và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn. Tuy nhiên, anh H không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N vì anh H còn thương chị N, anh H mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng để cùng nhau lo cho các con. Anh H thống nhất anh H và chị N có 02 con chung đúng như chị N trình bày và hiện 02 con đang sống với chị N. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N, anh H đồng ý giao cháu V và cháu M cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, anh H tự nguyện cấp dưỡng cho cháu V và cháu M mỗi tháng cho mỗi cháu 1.500.000 đồng. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Toà án nhân dân huyện Lấp Vò nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thanh N yêu cầu được ly hôn với anh Trương Minh H, yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi 02 con chung, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con theo quy định, ngoài ra không có yêu cầu gì khác nên quan hệ tranh chấp được xác định là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn". Bị đơn anh Trương Minh H có hộ khẩu và cư trú tại huyện L, tỉnh Đồng Tháp do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Toà án đã triệu tập hợp lệ anh Trương Minh H đến phiên toà lần thứ hai nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Trương Minh H.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Trương Minh H tự nguyện cưới nhau vào năm 2012 và đăng ký kết hôn vào ngày 21 tháng 6 năm 2012 và được Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn số 40/2012 đã tuân thủ đúng quy định tại khoản 1 Điều 8 và

khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được Tòa án công nhận là vợ chồng hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, lẽ ra chị N và anh H phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, sau một thời gian chung sống, chị N và anh H đã không làm được điều đó, chỉ vì chị N và anh H bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau và anh H có hành vi bạo lực gia đình dẫn đến vợ chồng sống xa nhau từ năm 2023 đến nay mỗi người có một cuộc sống riêng không ai quan tâm cho ai. Hành động và việc làm của chị N và anh H đã vi phạm tình nghĩa vợ chồng quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, dẫn đến chị N không còn chung sống với anh H từ năm 2023 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị N yêu cầu được ly hôn với anh H, anh H thì không đồng ý ly hôn, yêu cầu được đoàn tụ vợ chồng. Tuy nhiên từ khi vợ chồng xa nhau đến nay anh H cũng không có cách nào hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy hôn nhân giữa chị N và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài sẽ không mang lại hạnh phúc cho nhau, nên yêu cầu xin ly hôn của chị N là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận và quyết định cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh N với anh Trương Minh H.

[2.2] Về con chung: Chị N và anh H có 02 con chung tên Trương Nguyễn Tường V, sinh ngày 22/5/2014 và Trương Nguyễn Khánh M, sinh ngày 30/3/2022 hiện đang sống với chị N.

Xét thấy khi chị N và anh H xa nhau từ năm 2023 đến nay thì chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chăm sóc con chung chu đáo, cháu V và cháu M phát triển bình thường về thể chất cũng như tinh thần và đã thắt chặt tình cảm mẹ con, đồng thời cháu V có văn bản muốn được sống với mẹ và yêu cầu cha cấp dưỡng theo quy định và anh H cũng đồng ý giao hai con chung cho chị N nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng cho cháu V và cháu M mỗi tháng cho mỗi con là 1.500.000 đồng/01 con nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự và giao hai con chung cho chị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng cho mỗi con là 1.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2024 cho đến khi cháu V và cháu M đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung: Tại phiên tòa chị N trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung của vợ chồng. Do đó, Tòa án không xem xét giải quyết về tài sản chung của vợ chồng trong vụ án này.

[2.4] Về nợ chung: Chị N trình bày vợ chồng không có nợ ai nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án. Anh Trương Minh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thanh N được ly hôn với anh Trương Minh H.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trương Nguyễn Tường V, sinh ngày 22/5/2014 và Trương Nguyễn Khánh M, sinh ngày 30/3/2022 cho chị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, anh H được đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, chị N cùng các thành viên gia đình không được cản trở. Anh H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con..

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trương Minh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng cho mỗi con là 1.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2024 cho đến khi cháu V và cháu M đủ 18 tuổi.

4. Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

5. Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Thanh N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm hôn nhân. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị N đã nộp theo biên lai số 0003638 ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

Anh Trường Minh H1 phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thanh N được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối anh Trương

Minh H vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND thị trấn L, huyện L, (CNKH 40/2012) (biết);
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA (M).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Huỳnh Văn Nhựt Minh